

Bản án số: 02/2020/ HS-ST

Ngày: 13/01/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lương Văn Kiên – Cán bộ hưu trí;

2. Bà : Tô Thị Lành – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà T Thị Thúy Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2019/TLST- HS ngày 20 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2019/QĐXXST-HS ngày 30/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T - sinh năm 1995 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã IaBăng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 01 dãy nhà trọ 221 đường L, tổ 6, phường H, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Thợ cắm hoa; con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Bích Ph, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Đình T bị tạm giữ từ ngày 10/9/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị H' Hiền Ch, sinh năm 1997 – Địa chỉ: Xã Nang Tung, huyện Kroong Bông, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt).

2/ Anh Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1986 – Địa chỉ: 52C Chu Mạnh Trinh, tổ 6, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, Gia Lai, (Vắng mặt).

+ Người chứng kiến: Ông Trương Đ H, sinh năm 1963 – Địa chỉ: Tổ 6, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T là người có sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) và ở tại phòng trọ số 01 dãy nhà trọ 221 Lê Thánh Tôn, thuộc tổ 6, phường Hội Phú, thành phố Pleiku. Thông qua mối quan hệ xã hội, bị cáo T có được số điện thoại của đối tượng tên Bì (không rõ lai lịch) là người bán ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 10/9/2019, bị cáo T gọi điện thoại cho Bì hỏi mua ma túy, với số tiền 1.500.000 đồng thì Bì đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực đường trước số nhà 221 đường Lê Thánh Tôn, thuộc Tổ 6, phường Hội Phú, thành phố Pleiku. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi Bì tới nơi, gọi điện thoại báo cho bị cáo T biết thì T đi bộ ra gặp và đưa cho Bì 1.500.000 đồng, Bì đã giao cho bị cáo T 02 gói nilon cùng 01 đoạn ống hút nhựa màu đen bên trong đều có chứa chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi quần đang mang trên người, rồi đi về phòng trọ để sử dụng dần. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày 10/9/2019, khi T đang ở tại phòng trọ số 01 dãy nhà trọ 221 đường Lê Thánh Tôn, thuộc Tổ 6, phường Hội Phú, thành phố Pleiku thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku tiến hành kiểm tra, phát hiện và đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội bắt quả tang đối với Nguyễn Đình T; thu giữ trong túi quần của T 02 gói nilon cùng 01 đoạn ống hút nhựa màu đen bên trong đều có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 557/KLGD ngày 19/9/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon (01 gói màu hồng, 01 gói màu trắng) và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu đen trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 2,2556 gam.*

Tại bản cáo trạng số 03/CTr-VKS, ngày 19/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo: Nguyễn Đình T ra trước Tòa án nhân dân thành phố PleiKu để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo Trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo Trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo T không có tài sản riêng, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung công, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã bị vỡ màn hình) và tiêu hủy 01 sim mật sau có dãy số 8984.04800.00336.64663. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy vật chứng vụ án không còn giá

trị sử dụng, là: 01(một) phong bì niêm phong số 557/PC09 ngày 19/9/2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của anh Nguyễn Đình Phúc và ông Trương Đ H tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/9/2019, tại khu vực đường trước số nhà 221 đường Lê Thánh Tôn, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, bị cáo T đã có hành vi mua 02 gói nilon và 01 đoạn ống hút nhựa bên trong đều có chứa ma túy (loại Methamphetamine) với số tiền 1.500.000 đồng của một người thanh niên tên Bì (không rõ lai lịch). Sau khi mua được ma túy, bị cáo T đã cất giấu trong túi quần mang trên người để sử dụng dần.

Hành vi tàng trữ 2,2556 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) với mục đích để sử dụng do bị cáo Nguyễn Đình T thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi đó đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 qui định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11

có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo T là người có sử dụng ma túy, nên vào ngày 10/9/2019, bị cáo đã mua 2,2556 gam ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.500.000 đồng của một người thanh niên tên Bi (không rõ lai lịch) mục đích để sử dụng. Khi bị cáo sử dụng ma túy loại Methamphetamine bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người, người dùng sẽ gặp ảo giác. Việc tàng trữ ma túy loại Methamphetamine để sử dụng, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của chính bản thân, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn khi đã đi vào con đường nghiện ngập, bị cáo có nhân thân tốt và cũng là lần đầu phạm tội; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo không có tài sản riêng, vậy nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng có tên Bi là người mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch của người có tên Bi này; sau khi mua ma túy xong thì bị cáo đã xóa số điện thoại, Cơ quan điều tra đã mở danh bạ và nhật ký trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo nhưng không xác định được số điện thoại của Bi nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Vì vậy Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với chị H’Hiền Ch (là bạn gái của bị cáo T) cũng là người cho bị cáo ở cùng phòng trọ và anh Nguyễn Đình Đ là người quản lý khu nhà trọ 221 đường Lê Thánh Tôn, thuộc Tổ 6, phường Hội Phú, thành phố Pleiku đã cho chị H’Hiền Ch thuê, việc bị cáo mua ma túy về cất giấu trong phòng trọ để sử dụng thì chị H’Hiền Ch và anh Đ đều không biết nên không có căn cứ để xử lý là có cơ sở.

[6] Vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

+ Vật chứng liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã bị vỡ màn hình) cần tịch thu sung công.

+ Vật chứng vụ án là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định là 01(một) phong bì niêm phong số 557/PC09 ngày 19/9/2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai và 01 sim mặt sau có dãy số 8984.04800.00336.64663 thu cùng chiếc điện thoại, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2019 bị cáo bị tạm giữ.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (đã bị vỡ màn hình). Đây là vật chứng liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vậy cần tịch thu sung công,

+ Đối với vật chứng vụ án là mẫu vật hoàn trả sau khi giám định là 01(một) phong bì niêm phong số 557/PC09 ngày 19/9/2019 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai và 01 sim mất sau có dãy số 8984.04800.00336.64663 thu cùng chiếc điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2019 của Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (13/01/2020) lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với anh Nguyễn Đình Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKS TP PleiKu;
- Công an TP PleiKu;
- Chi cục THA D.S TP Pleiku;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

